

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 508/2025/HS-PT

Ngày: 10-6-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà;

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Thu Hương và bà Nguyễn Thị Trâm Anh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Minh Phong, Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đức Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 10/6/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 384/2025/TLPT-HS ngày 26/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử số 364/2025/QĐXXPT-HS ngày 26/5/2025 đối với bị cáo Đỗ Thu P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2025/HS-ST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: ĐỖ THU P, sinh ngày 19/12/1998 tại Bắc Giang; số VNeID: 024198003327; giới tính: Nữ; đăng ký thường trú: Thôn AB, xã TT, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đỗ Văn N và bà Trần Thị V; tình trạng hôn nhân: Có chồng (Đã ly hôn) là Nguyễn Tiến D và 01 con sinh ngày 21/6/2017; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2024/HS-ST ngày 10/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Môi giới mại dâm”; bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 của Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đức Hùng, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH TGS - Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 03 giờ 50 phút ngày 05/6/2020 tại cửa nhà số 14 ngách 477/01 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, Tổ công tác của Công an phường Khương Mai, quận Thanh Xuân tiến hành kiểm tra hành chính đối với anh Nguyễn Minh T và đối tượng Hà Thị Thăng đang đứng cạnh chiếc xe mô tô Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 29-X6-1598. Khi bị kiểm tra, Hà Thị Thăng đã thả 01 gói giấy bạc màu trắng xuống mặt đường, cạnh chân phải thì bị tổ công tác phát hiện, yêu cầu cầm lên giao nộp; Hà Thị Thăng khai gói giấy bạc bên trong chứa 10 viên ma túy tổng hợp dạng “keo” bị cáo đang mang đi bán cho khách.

Tại Bản kết luận giám định số 4551/KLGD-PC09 ngày 12/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *“10 viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilon (được bọc bên ngoài bằng giấy bạc) thu giữ của Hà Thị Thăng là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng là 3,725gam”*.

Hà Thị Thăng khai: Khoảng 02 giờ ngày 05/6/2020, có bạn xã hội tên Ngọc Anh nhắn tin qua Zalo hỏi mua của Thăng 10 viên ma túy tổng hợp dạng “keo”. Thăng đã liên hệ với Lan (Do Hoàng Anh - Bạn xã hội giới thiệu) qua số điện thoại 0365569333 để hỏi mua ma túy thì được Lan báo giá là 3.300.000 đồng. Sau đó, Thăng nhắn tin lại cho Ngọc Anh báo giá 10 viên ma túy “keo” giá 3.300.000 đồng, Ngọc Anh đồng ý. Đối tượng Lan yêu cầu Thăng chuyển tiền vào tài khoản số 0731000908604 mở tại Vietcombank, chủ tài khoản là Đỗ Thu P. Thăng đồng ý chuyển 3.300.000 đồng cho Lan rồi báo địa điểm nhận hàng là 65 Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; Lan nói với Thăng là sẽ có người đến giao ma túy. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, Thăng nhận được điện thoại từ số 0336130386 của người giao hàng nói đang đợi ở địa chỉ số 65 Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Thăng bắt xe ôm của anh Nguyễn Minh T đi đến số 65B phố Yên Hòa thì gặp người giao hàng đưa cho Thăng 01 túi nilon bên trong có 01 hộp mỳ và 01 hộp canh; Thăng hiểu bên trong hộp mỳ là ma túy mà Thăng đã mua của Lan. Sau đó, Thăng cầm túi đựng mỳ quay ra bảo anh Nguyễn Minh T

chờ đến số 477 đường Nguyễn Trãi để giao ma túy cho Ngọc Anh. Khi đến ngõ 477 đường Nguyễn Trãi, Thăng lấy gói giấy bạc chứa ma túy để trong hộp mỳ cầm ở tay phải rồi đưa hộp mỳ cho anh Minh T nhờ treo ở xe. Khi Thăng và anh T đi đến trước số nhà 14/01/477 đường Nguyễn Trãi đứng đợi Ngọc Anh thì bị kiểm tra, bắt giữ.

Đối với nam thanh niên sử dụng số điện thoại 0336130386 (*Là người giao ma túy cho Hà Thị Thăng*), quá trình điều tra xác định chủ thuê bao là anh Lê Thành N. Tại cơ quan điều tra, anh Thành N khai làm nghề lái xe ôm công nghệ nên hàng ngày tiếp nhận vận chuyển các đơn hàng. Rạng sáng ngày 05/6/2020, anh Nam nhận được đơn hàng vận chuyển 01 túi nilon đựng hộp mỳ và cốc canh đến khu vực Yên Hoa, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội nhưng khi liên hệ giao hàng thì nhầm địa chỉ và yêu cầu chuyển hàng về khu vực Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Khi nhận vận chuyển anh N không biết bên trong là ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý. Đối với anh Nguyễn Minh T, quá trình điều tra xác định anh Minh T không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hà Thị Thăng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân không đề cập xử lý. Đối với người phụ nữ tên Ngọc Anh (*Đối tượng mua ma túy của Thăng*) và Hoàng Anh (*Là người cho Thăng số điện thoại của Lan*): Thăng khai quen biết ngoài xã hội, không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với người nữ giới bán ma túy tên Lan: Thăng khai do bạn xã hội là Hoàng Anh giới thiệu, không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh số điện thoại là 0365569333 xác định: Chủ thuê bao là anh Nguyễn Tiến D (*Chồng của Đỗ Thu P nhưng 02 người đã ly thân*). Anh Tiến D khai số điện thoại trên anh đăng ký chính chủ nhưng không sử dụng mà đưa cho Đỗ Thu P sử dụng từ năm 2018; anh không biết P mua ma túy để bán. Xác minh số tài khoản 0731000908604 tại Vietcombank xác định chủ tài khoản là DO THU P (*Ngày sinh: 19/12/1998; Số CMND: 122268014; Địa chỉ đăng ký với ngân hàng: AB, TT, TP B; Số điện thoại đăng ký với NH: 0365569333*). Do chưa xác định được nơi ở của Đỗ Thu P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân đã quyết định tách phần tài liệu liên quan đến Đỗ Thu P để điều tra, xử lý sau.

Bản án hình sự sơ thẩm số 243/2020/HS-ST ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đã xử phạt Hà Thị Thăng 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Sau khi tách phần tài liệu liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân đã ra Quyết định truy tìm Đỗ Thu P; đã nhiều lần gửi giấy triệu tập Đỗ Thu P lên làm việc. Đến ngày 05/6/2024, Đỗ Thu P đến Công an quận Thanh Xuân trình diện và khai: Khoảng năm 2020, P cùng với 02 người bạn xã hội có tên là Lâm và Vân thuê nhà sống cùng nhau tại chung cư số 275 Nguyễn Trãi và cùng tham gia bán thuốc lá điện tử qua mạng xã hội Facebook; P sử dụng số điện thoại 0365569333 là số hotline bán hàng và sử dụng tài khoản số 0731000908604 tại Vietcombank để giao dịch. Số điện thoại và số tài khoản ngân hàng trên được P dùng chung với Lâm và Vân nên không rõ nội dung liên lạc và nội dung chuyển khoản trên là của ai, nhằm mục đích gì. Do 02 người bạn này quen qua quan hệ xã hội nên P không biết tên thật là gì và nhà ở đâu. Sau một thời gian làm việc cùng nhau, do có mâu thuẫn nên đã không sống cùng, không làm ăn buôn bán gì cùng nhau nữa và không gặp lại 02 người này nên không cung cấp được thông tin gì về Lâm và Vân để cơ quan điều tra xác minh làm rõ.

Cơ quan điều tra đã rà soát giao dịch theo sao kê tài khoản của Đỗ Thu P phát hiện có thông tin về 02 tài khoản NGUYEN NGOC LAM và VU THI KHANH VAN có liên quan đến giao dịch với tài khoản của P. Tiến hành xác minh thông tin 02 tài khoản trên cho kết quả hai người có tên là Nguyễn Ngọc Lâm và Vũ Thị Khánh Vân.

Tiến hành ghi lời khai, anh Nguyễn Ngọc Lâm khai có quan hệ tình cảm với Đỗ Thu P, thỉnh thoảng Lâm đến nhà P thuê chơi và nghỉ lại. Anh Lâm không có quan hệ làm ăn, buôn bán gì với P, không liên quan đến việc làm của P, không sử dụng điện thoại, tài khoản của P. Tiến hành nhận dạng qua ảnh thì anh Lâm nhận dạng được Đỗ Thu P. Khi tiến hành cho Đỗ Thu P nhận dạng và đối chất trực tiếp với Nguyễn Ngọc Lâm, P không quen biết và không có quan hệ gì với Lâm; Lâm không quen biết P.

Tiến hành ghi lời khai của chị Vũ Thị Khánh Vân: Vân và P có một thời gian ngắn góp tiền thuê nhà cùng nhau tại chung cư Hoàng Huy trên đường

Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân; P là người tìm thuê nhà và rủ Vân ở cùng nhưng mỗi người ở riêng một phòng, không liên quan gì đến nhau; ngoài P và Vân không có ai ở cùng; khoảng 2 - 3 tháng sau đó không ở cùng nhau nữa; giữa Vân và P không làm ăn, buôn bán gì với nhau; Vân không sử dụng chung số tài khoản ngân hàng và số điện thoại của P.

Sau đó, Đỗ Thu P thay đổi lời khai: P khai thuê nhà sinh sống một mình tại chung cư 275 Nguyễn Trãi và buôn bán thuốc lá điện tử online một mình, không có ai chung sống cùng và làm ăn cùng, hai người bạn tên Lâm và Vân cũng không sống và làm ăn buôn bán gì cùng P. P cũng khẳng định hai người bạn tên Lâm và Vân mà P khai trước đây không phải là anh Nguyễn Ngọc Lâm và chị Vũ Thị Khánh Vân. P không giải trình nội dung liên lạc điện thoại từ số điện thoại của P đến số điện thoại của Hà Thị Thắng, về nội dung chuyển khoản từ Hà Thị Thắng vào tài khoản của P ngày 05/06/2020.

Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2025/HS-ST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đã áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Thu P 05 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/3/2025, bị cáo Đỗ Thu P có đơn kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận hành vi mua bán ma túy với Hà Thị Thắng vào ngày 05/6/2020; bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội tại cấp sơ thẩm là lo sợ bị xử lý, nay bị cáo ăn năn, đã tác động để gia đình nộp khoản tiền do phạm tội mà có; đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 332; 333; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình thức và nội dung; sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, cụ thể: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Thu P từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù về tội “*Mua trái phép chất ma túy*”; giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ nhất hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được sai lầm, thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; đã tác động để gia đình nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và khoản tiền 3.300.000 đồng có được do phạm tội mà có; bị cáo đã ly hôn chồng, hiện là mẹ đơn thân, đang nuôi con nhỏ, bố mẹ già yếu; có ông Ngoại là người có công, được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Đỗ Thu P có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đỗ Thu P đều không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của anh Lê Thành N và anh Nguyễn Minh T; lời khai của đối tượng Hà Thị Thăng, của chị Vũ Thị Khánh Vân, anh Nguyễn Ngọc Lâm, anh Nguyễn Tiến D; căn cứ các biên bản đối chất, nhận dạng; danh sách đăng ký số thuê bao điện thoại/tài khoản ngân hàng; danh sách các cuộc gọi, tin nhắn điện thoại; các sao kê tài khoản ngân hàng của Hà Thị Thăng và Đỗ Thu P; và đặc biệt là lời nhận tội tại phiên tòa phúc thẩm của Đỗ Thu P, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 05/6/2020, Đỗ Thu P đã có hành vi bán trái phép 3,725gam ma túy loại MDMA cho Hà Thị Thăng. Hành vi nêu trên của Đỗ Thu P bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, hội đồng xét xử nhận thấy: Hành của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội; hành vi đó còn là nguyên nhân gây lan truyền tệ nghiện ngập ma túy, bệnh xã hội nguy

hiểm; làm suy thoái về kinh tế; hủy hoại nhân cách, hủy hoại hạnh phúc gia đình và làm phát sinh các tội phạm khác; về nhân thân, sau khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội khác và tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2024/HS-ST ngày 10/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Môi giới mại dâm*”; lần phạm tội này của bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm hay tái phạm nguy hiểm, không phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nhưng cũng đánh giá về ý thức và thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo để quyết định hình phạt; và với khối lượng chất ma túy nêu trên thì việc áp dụng hình phạt tù nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm bị cáo không nhận tội nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi vi phạm của mình; nhận ra sai lầm, ăn năn hối cải; đã tự nguyện tác động để gia đình nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và khoản tiền 3.300.000 đồng có được do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước. Mặt khác, bị cáo hiện đã ly hôn, là mẹ đơn thân, phạm tội khi đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; có ông Ngoại là người có công, được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của Đỗ Thu P, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với khoản tiền 3.300.000 đồng Hà Thị Thăng đã chuyển khoản cho Đỗ Thu P để mua ma túy, lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải buộc bị cáo nộp lại để sung công quỹ Nhà nước. Đến nay, Đỗ Thu P đã tự nguyện tác động để gia đình nộp khoản tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận và tịch thu để sung ngân sách Nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thu P, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2025/HS-ST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, cụ thể:

1.1) Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Thu P **04 (Bốn)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2024.

1.2) Bị cáo Đỗ Thu P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

1.3) Ghi nhận bị cáo Đỗ Thu P đã tự nguyện nộp khoản tiền 3.300.000 đồng do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (*Theo các BLTT/23 số 0012974 ngày 04/6/2025 và BLTT/23 số 0012976 ngày 05/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội*).

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- TAND quận Thanh Xuân, Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân, Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân, Hà Nội;
- UBND xã TT, Tp B, tỉnh Bắc Giang;
- Công an xã TT, Tp B, tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HS, VT.

Trần Nam Hà